

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành
Công trình: **MỞ RỘNG NHÀ LÀM VIỆC CÁC PHÒNG BAN HUYỆN**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/ 02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT - BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính qui định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 207/TTr-TCKH ngày 28/ 6/2013 về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Mở rộng Nhà làm việc các phòng ban huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:
+ Tên công trình: **MỞ RỘNG NHÀ LÀM VIỆC CÁC PHÒNG BAN HUYỆN**
+ Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước;
+ Đại diện Chủ đầu tư : Ban Quản lý Dự án đầu tư và Xây dựng huyện;
+ Địa điểm xây dựng: thị trấn Tuy Phước , huyện Tuy Phước;
+ Thời gian khởi công- hoàn thành: ngày 02/11/2012 - ngày 30/01/2013.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	2.045.970.000	2.037.882.000	8.088.000
- Vốn ngân sách nhà nước	2.045.970.000	2.037.882.000	8.088.000
- Vốn TD ĐTPT của Nhà nước			
- Vốn ĐTPT của đơn vị			

2. Chi phí đầu tư:



Đơn vị tính : đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	2.151.757.000	2.045.970.000
1. Đền bù, GPMB, TĐC	0	0
2. Xây dựng	1.917.067.000	1.859.555.000
3. Thiết bị	0	0
4. Quản lý dự án	34.764.000	34.764.000
5. Tư vấn	173.844.000	141.250.000
6. Chi phí khác	26.082.000	10.401.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính : đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi
Tổng số			2.045.970.000	
1- Tài sản cố định			2.045.970.000	
2- Tài sản lưu động				

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính : đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	2.045.970.000	
- Vốn ngân sách nhà nước	2.045.970.000	
- Vốn TD ĐTPT của nhà nước		
- Vốn TD Nhà nước bảo lãnh		
- Vốn ĐTPT của đơn vị		

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 22/6/2013 là: 8.088.000 đồng.

+ Tổng nợ phải thu: Không;

+ Tổng nợ phải trả : 8.088.000 đồng.

Trong đó:

- Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện (thẩm tra QT) : 7.744.000 đồng;

- Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện (thẩm định BCKTKT): 344.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính : đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
1	2	3
VPHDND & UBND huyện	2.045.970.000	0



[Handwritten signature]

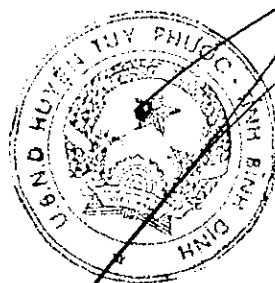
3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Căn cứ số liệu quyết toán được phê duyệt, các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện các nghiệp vụ cấp phát, thanh toán, hạch toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng dự án hoàn thành theo đúng qui định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký,

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư và Xây dựng huyện và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 ;
- Lưu hồ sơ (3) ;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- CVVP (K1);
- Lưu : VP
- T12.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Huệ

